

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hồng Minh

Bà Tạ Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cầm Long T**

Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1970 tại Sơn La

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Con ông: Cầm Long Th (đã chết) và con bà: Bạc Thị T; Có vợ: Phạm Hồng Q (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2003; Tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 27/2011/HSST ngày 17/01/2011 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Tại Bản án số 194/2014/HSST ngày 15/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Bị cáo đã chấp hành xong các bản án, được coi là đương nhiên xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 13/9/2023 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 13/9/2023, tổ công tác Công an Đội CSĐTTP về trật tự xã hội, Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố A, phường M, phát hiện Cầm Long T đang điều khiển xe mô tô BKS 27B1-351.XX có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, T tự khai nhận đang cất giấu ma túy và tự giác giao nộp 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, tiếp đến là lớp giấy màu trắng, bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục ra giao nộp. Cầm Long T khai nhận đó là ma túy (Heroine), T mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Cầm Long T khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do T vừa mua trước đó của người đàn ông không quen biết ở khu vực Công viên cây xanh thuộc Tổ dân phố A, phường M với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo điều khiển xe đi về được khoảng 20m thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục, khối lượng 0,22 gam; xe mô tô BKS 27B1-351.XX kèm chìa khóa và giấy chứng nhận đăng ký xe.

Tại bản kết luận giám định số 1401/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng là 0,22 gam. Mẫu các cục chất bột màu trắng đục gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 0,14 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 199/CT-VKSTPĐBP ngày 22/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Cầm Long T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 16 đến 19 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để cho bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 13/9/2023 tại khu vực Tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, Cẩm Long T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,22 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố mẹ được tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp giáo dục nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại Bản án số 27/2011/HSST ngày 17/01/2011 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 194/2014/HSST ngày 15/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội Tàng

trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án, được coi là đương nhiên xóa án tích. Tuy nhiên do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,22 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 0,14 gam vật chứng còn lại của vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 27B1-351.XX kèm chìa khóa của xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Đây là xe của bị cáo đã bán cho anh Mạc An H, sau đó bị cáo mượn lại xe để làm phương tiện đi lại. Anh H không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, anh H không có khiếu nại gì. Do quyền lợi của anh H đã được giải quyết nên không triệu tập tham gia tố tụng trong vụ án.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 331, 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cầm Long T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cầm Long T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/9/2023).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng. (Đã niêm phong)

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/12/2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ